

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm N dân: Ông Phan Phước Tân, ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Trung tâm hành chính xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh N, sinh ngày 16/01/2004 tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã PV, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Bùi Văn Chính L1, sinh năm 1970, mẹ Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/01/2024, bị Công an xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Tô Thành N1, sinh ngày 21/5/2004 tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T2, xã TA, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Tô Thành T, sinh năm 1981, mẹ Nguyễn Thị Thùy M, sinh năm 1981; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Trương Hoàng N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm C, phường V, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn H (Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2024, Bùi Thanh N liên hệ với người có tài khoản zalo nickname “*Hồng Kim*” mua 300.000 đồng ma túy đá (N và N1 hùn mỗi người 150.000 đồng). Liên hệ xong, Bùi Thanh N kêu N1 chuyển vào tài khoản số 1012520231 - Ngân hàng Vietcombank (chủ tài khoản tên Trương Hoàng N) số tiền 350.000 đồng. Trong đó, 300.000 đồng mua ma túy, 50.000 đồng mua cây nỏ thủy tinh.

Sau đó, Bùi Thanh N điều khiển xe máy, biển kiểm soát 67AH – 074.30 chở N1 đến khu vực thành phố Châu Đốc nhận ma túy và cây nỏ thủy tinh, rồi cất giấu trong túi xách hình hộp, màu đen. Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2024, trên đường về đến khu vực khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú cả 02 bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ, gồm: 01 (một) bọc nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 67AH – 074.30; 01 (một) cái nỏ thủy tinh, trong suốt, đã bị hỏng; 01 (một) túi xách, màu đen, hình hộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh.

Kết luận giám định số 571/KL-KTHS, ngày 04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2943 gam.

Ngày 04/5/2024, Bùi Thanh N và Tô Thành N1 bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSAP-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát N dân huyện An Phú đã truy tố Bùi Thanh N và Tô Thành N1, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vụ án này Tòa án đã thụ lý số 80/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024. Ngày 27 tháng 11 năm 2024 Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 88/2024/HSST-QĐ vì xét thấy “có căn cứ cho rằng có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm”. Quá trình điều tra bổ sung, Viện kiểm sát N dân huyện An Phú xác định “Không đủ căn cứ xác định Trương Hoàng N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy” và giữ nguyên Cáo trạng số 74/CT-VKSAP-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo Bùi Thanh N xác định chỉ liên hệ mua ma túy qua zalo, không biết mặt người bán. Người giao ma túy cho Thanh N và ảnh đại diện của zalo “*Hồng Kim*” không giống nhau.

Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan Trương Hoàng N khai: Tài khoản zalo tên “*Hồng Kim*” và ảnh đại diện là của N, điện thoại di động có sử dụng zalo

“Hong Kim” không có khóa mặt khẩu. Trong ngày 26/4/2024, N đi học nghề tóc, để điện thoại ở nhà. Tài khoản ngân hàng tên Trương Hoàng N mở tại Ngân hàng Vietcombank là của N. Không rõ nguồn gốc số tiền 350.000 đồng là do ai chuyển vào. N xác định từ trước đến nay không có bán ma túy cho ai. (*Bút lục số: 221a – 227*)

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và N thân từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh N và bị cáo Tô Thành N1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối cả 2 bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định, nỏ thủy tinh, túi xách; tịch thu hóa giá 02 điện thoại di động để thu tiền nộp Ngân sách nhà nước; trả lại xe mô tô cho bị cáo Tô Thành N1.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ. Tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến. Xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, về việc mua ma túy để sử dụng, số tiền chuyển trả. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/4/2024; kết luận giám định số 571/KL-KTHS, ngày 04/5/2024

của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2024, Bùi Thanh N và Tô Thành N1 có hành vi cất giấu 0,2943 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng chung và bị bắt quả tang tại khu vực thuộc khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú. Hành vi của các bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt đến 05 năm tù. Xác định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, N phẩm của con người. Đồng thời gây ảnh hưởng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Xét tính chất, mức độ; nguyên N; động cơ, mục đích phạm tội và việc áp dụng hình phạt: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mức độ hành vi là nguy hiểm. Bối ma túy được coi là “cái chết trắng”, nó gây ảnh hưởng sức khỏe, hạnh phúc gia đình; gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát sinh các tội phạm khác. Nguyên N các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do ý thức pháp luật kém, ham đua đòi và nghiện ma túy.

Đây là vụ án có đồng phạm, là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hùn tiền mua ma túy cùng sử dụng, vai trò trong đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo đều nhận thức được tính nguy hiểm của chất ma túy nhưng cố ý tàng trữ để sử dụng, đã cho thấy tính xem thường pháp luật. Đồng thời tình hình tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, nhất là trong giới thanh thiếu niên. Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này, nhằm răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều thuộc thành phần lao động, là lao động chính, có người thân có công cách mạng (bác ruột) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét về N thân thì các bị cáo đều có N thân xấu. Bị cáo Bùi Thanh N đã có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay chưa chấp hành nộp phạt; bị cáo Tô Thành N1 từng có hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do trong giai đoạn xét xử, bị hại rút yêu cầu nên đình chỉ vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và N thân từng bị cáo, nên được chấp nhận. Cần thiết áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) túi xách màu đen là phương tiện cất giấu ma túy, xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 67AH – 074.30 được xác định là tài sản của Tô Thành N1, không liên quan tội phạm, nên trả lại cho N1.

- Đối với 02 điện thoại (01 của Bùi Thanh N và 01 của Tô Thành N1) được xác định là phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng liên hệ vào việc mua ma túy, chuyển tiền, nên tịch thu hóa giá thu tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng mà N1 chuyển vào tài khoản số 1012520231 - Ngân hàng Vietcombank được xác định là tiền mua ma túy, là phương tiện phạm tội. Chủ N số tài khoản trên là Trương Hoàng N, bản thân Hoàng N khai cũng không xác định ai chuyển số tiền này vào tài khoản của Hoàng N, nên buộc Hoàng N nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của người sử dụng zalo nicknam “*Hồng Kim*” và là chủ tài khoản số 1012520231 - Ngân hàng Vietcombank tên Trương Hoàng N để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh N và Tô Thành N1 đồng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/4/2024 (ngày hai mươi sáu tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tô Thành N1 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/4/2024 (ngày hai mươi sáu tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy phong bì bên trong có mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) túi xách màu đen.

Tịch thu, hóa giá thu tiền nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F11 Pro, 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max.

Trả lại cho bị cáo Tô Thành N1 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 67AH – 074.30.

(Đặc điểm từng vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

Buộc Trương Hoàng N nộp lại số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Bùi Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Thành N1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt các bị cáo. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2025). Thời hạn kháng cáo của Trương Hoàng N là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (2);
- Bị cáo (2);
- Người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

